

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 13 tháng 04, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

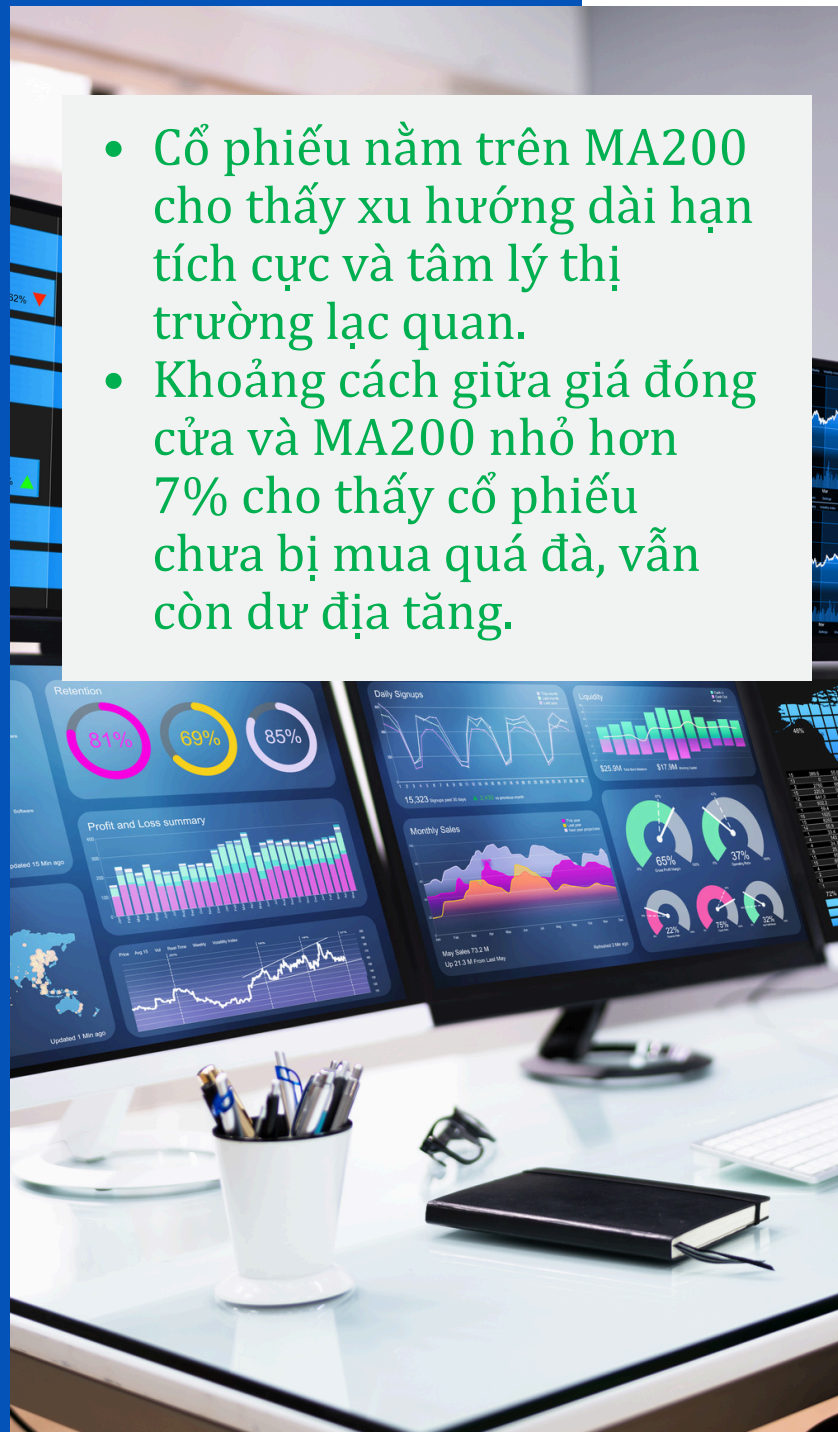


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	CDC	10/04/2026	23.4	1.553.400	254.503	6.1
2	QCG	10/04/2026	14.75	2.001.800	442.400	4.52
3	SMC	10/04/2026	13.35	1.088.900	340.373	03.02
4	EIB	10/04/2026	23.1	30.032.900	10.978.183	2.74
5	NVB	10/04/2026	11.1	588.500	233.273	2.52
6	TCB	10/04/2026	32.25	30.690.500	14.322.633	2.14
7	BVH	10/04/2026	76.4	1.598.500	770.683	02.07
8	DCL	10/04/2026	41.85	959.900	550.133	1.74
9	KLB	10/04/2026	14.15	505.000	298.927	1.69
10	YEG	10/04/2026	10.35	2.233.400	1.372.077	1.63
11	VIB	10/04/2026	17.45	10.411.800	6.414.567	1.62
12	SHS	10/04/2026	17.9	29.130.900	19.433.606	01.05
13	SHB	10/04/2026	15.4	105.591.000	72.173.000	1.46
14	DSE	10/04/2026	23.85	505.200	352.923	1.43
15	MBB	10/04/2026	26.7	30.327.300	22.689.714	1.34
16	FCN	10/04/2026	13.85	1.508.200	1.126.807	1.34
17	BVB	10/04/2026	12.6	1.965.100	1.470.550	1.34
18	CII	10/04/2026	18.55	22.459.300	17.161.526	1.31
19	NVL	10/04/2026	16.8	26.344.600	20.783.210	1.27
20	TCH	10/04/2026	17	13.558.200	10.882.703	1.25
21	NAB	10/04/2026	13.55	2.015.200	1.642.073	1.23
22	HHV	10/04/2026	12.75	8.332.100	6.937.324	1.2
23	BMI	10/04/2026	15.07	562.300	471.310	1.19
24	LPB	10/04/2026	49.3	2.186.400	1.887.643	1.16
25	GEX	10/04/2026	40.1	9.115.500	8.067.277	1.13
26	KDH	10/04/2026	26.2	5.239.200	4.656.427	1.13
27	VSC	10/04/2026	25	8.412.400	7.663.304	1.1
28	VGC	10/04/2026	46.5	1.119.000	1.033.993	01.08



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTD	10/04/2026	82	849.620	49.97	79.25	3.47
2	CTG	10/04/2026	35	7.529.420	50.98	34.72	0.8
3	DGW	10/04/2026	45.65	1.559.580	52.15	43.74	4.38
4	DPR	10/04/2026	41.2	540.400	53.24	39.02	5.6
5	DRI	10/04/2026	13.2	546.660	54.16	12.53	5.36
6	HCM	10/04/2026	25.3	16.216.230	67.22	24.09	05.02
7	HNG	10/04/2026	6.3	1.945.770	55.38	6.16	2.21
8	HNM	10/04/2026	8.2	550.650	53.86	8.18	0.25
9	HPG	10/04/2026	28	36.536.208	58.74	26.95	3.89
10	HUT	10/04/2026	17	3.433.600	55.14	16.57	2.58
11	KBC	10/04/2026	33.95	3.179.130	61.4	33.8	0.44
12	MBB	10/04/2026	26.7	19.117.480	53.71	25.08	6.44
13	MWG	10/04/2026	81.5	5.965.190	49.34	79.54	2.46
14	MZG	10/04/2026	13	603.140	55.84	12.28	5.9
15	ORS	10/04/2026	13.6	3.175.430	52.72	13.33	02.06
16	PAN	10/04/2026	32.3	874.090	58.59	30.55	5.74
17	PLX	10/04/2026	41.15	3.660.070	41.78	40.48	1.65
18	POW	10/04/2026	13	10.266.190	47.28	12.67	2.62
19	QCG	10/04/2026	14.75	579.020	64.81	13.91	6.1
20	QTP	10/04/2026	13	999.160	47.82	12.3	5.67
21	REE	10/04/2026	65.8	1.698.450	50.98	63.98	2.84
22	SMC	10/04/2026	13.35	700.310	69.3	12.72	4.92
23	TTA	10/04/2026	11.6	921.260	50.47	11.16	3.98
24	VHC	10/04/2026	61.2	728.790	58.06	57.62	6.22
25	VJC	10/04/2026	167	1.163.110	55.46	158.03	5.68
26	VNM	10/04/2026	62.8	4.054.940	51.92	61.18	2.65
27	VPI	10/04/2026	56.5	1.167.430	43.31	56	0.89
28	VSC	10/04/2026	25	5.478.120	55.24	23.95	04.04





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	MSB	12.75	12.25	11.119.960

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	LPB	49.3	48	2.009.120
2	NVL	16.8	16.7	25.727.960

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	DCL	41.85	45	832.750
2	IVS	06.07	6.9	89.880
3	SRF	6.47	6.6	48.960

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AAT	2.88	2.86	18.020
2	HVA	3.7	3.6	74.710
3	IVS	6.7	6.7	89.880
4	KSQ	1.3	1.3	283.160
5	SDA	1.8	1.8	143.150
6	SRF	6.47	6.47	48.960



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	PLX	41.15	40.48	3.660.070
2	SMC	13.35	12.72	700.310

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CSV	27.65	27.31	620.010
2	DCM	46.55	45.41	4.413.810
3	EVF	13.8	13.78	10031070
4	MST	8.5	8.49	3.565.410
5	PVT	22.5	22.1	7.143.530
7	VOS	13.05	12.95	1201890
8	YEG	10.35	10.22	1160170

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DRI	13.2	12.95	546.660
2	NAB	13.55	13.49	1.484.140
3	PVC	17.2	16.6	2116590
4	QTP	13	12.94	999.160
5	VHC	61.2	60.51	728.790



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	HAG	16.05	16.16	4.253.820

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAV	7.1	7.48	888.790
2	BVH	76.4	79.96	752.080
3	CTD	82	82.47	849620

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVH	76.4	77.89	752.080
2	CEO	17.1	17.17	11.861.110
3	DPG	42.75	43.2	586200



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	10/04/2026	14	13.7	14.25	04.01	39,660
2	DRL	10/04/2026	45.75	45	47	4.44	6,140
3	VTZ	10/04/2026	20.1	19.7	20.6	4.57	1,222,600
4	PPT	10/04/2026	15.8	15.1	15.9	5.3	315,060
5	SBG	10/04/2026	11.5	11.3	11.9	5.31	103,540
6	ODE	10/04/2026	45.3	43.8	46.3	5.71	18,100
7	MCM	10/04/2026	25.65	25	26.45	5.8	14,600
8	BAF	10/04/2026	34.9	33.5	35.5	5.97	1,867,360
9	VSH	10/04/2026	43.3	42	44.6	6.19	6,140
10	SSB	10/04/2026	17.15	16.3	17.35	6.44	1,931,300
11	PRE	10/04/2026	22.7	21.3	22.9	7.51	8,220
12	HPD	10/04/2026	16.3	15.8	17	7.59	6,060
13	GDT	10/04/2026	19.2	18.75	20.2	7.73	10,520
14	ADP	10/04/2026	22.8	22.4	24.2	8.4	5,100
15	PGB	10/04/2026	12	11.5	12.5	08.07	34,620
16	CLH	10/04/2026	22	20.9	22.8	09.09	8,060
17	SVT	10/04/2026	11.15	10.8	11.8	9.26	10,880
18	TNH	10/04/2026	10.05	9.98	10.95	9.72	99,240
19	VAB	10/04/2026	10.3	9.5	10.45	10	421,040



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009